TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày: 30/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Lợi; Ông Nguyễn Sỹ Hùng
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Văn Duy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Vũ Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 15 tháng 01 năm 2007 tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã H, tỉnh Hà Tĩnh); nơi cư trú: thôn K, xã H, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: học sinh; con ông: Trần Văn P, sinh năm: 1973, nghề nghiệp: làm ruộng và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1979, nghề nghiệp: làm ruộng, hiện đều trú tại tại thôn K, xã H, tỉnh Hà Tĩnh; anh, chị, em ruột: có 4 người, bị cáo là con thứ ba; vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 01/04/2025 cho đến nay, hiện đang trú tại thôn K, xã H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1946, trú tại: thôn T, xã H, tỉnh Hà Tĩnh (đã chết).

* *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1944; nghề nghiệp: hưu trí; địa chỉ: thôn T, xã H, tỉnh Hà Tĩnh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Văn L1, sinh năm 2004; nghề nghiệp: bộ đội; địa chỉ: thôn K, xã H, tỉnh Hà Tĩnh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 2007; nghề nghiệp: học sinh; địa chỉ: thôn K, xã H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Nguyễn Quang H: ông Nguyễn Quang T1, sinh năm 1968; nghề nghiệp: làm ruộng; địa chỉ: thôn K, xã H, tỉnh Hà Tĩnh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Hoàng Văn N1, sinh năm 1970; nghề nghiệp: làm ruộng; địa chỉ: thôn T, xã M, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 12/02/2025, sau khi tan học tại Trường P1, Trần Văn T điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu SANDABOSS, loại xe hai bánh dưới 50cm^3, biển kiểm soát 38AL-012.95 chở theo Nguyễn Quang H (sinh năm 2007, trú tại: thôn K, xã H, tỉnh Hà Tĩnh) đi chơi. Đến 18 giờ 35 phút cùng ngày, Trần Văn T điều khiển xe gắn máy đi trên phần đường bên phải theo chiều di chuyển theo hướng đi từ xã P đi xã H, đi đến khu vực cầu Ao thuộc thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (nay là thôn T, xã M, tỉnh Hà Tĩnh). Trần Văn T điều khiển xe chạy với tốc độ khoảng 30km/h-40km/h (theo lời khai của T) trong điều kiện trời tối, không có hệ thống đèn đường, xe của T bị hỏng hệ thống đèn chiếu sáng, T bị hạn chế tầm nhìn. Khi đang điều khiển xe di chuyển đến gần xe đạp do bà Hoàng Thị N (sinh năm 1946, trú tại: thôn T, xã H, tỉnh Hà Tĩnh) đi cùng chiều phía trước khoảng 2m, Trần Văn T mới phát hiện. Trần Văn T liền đánh lái xe sang phải để tránh tuy nhiên do khoảng cách quá gần nên đã va chạm với xe đạp của bà N. Sau khi xảy ra va chạm, xe gắn máy do Trần Văn T điều khiển bị đổ, trượt về phía đầu cầu Ao bên kia, gần mép đường bên phải; xe đạp ngã đổ, nằm trên phần đường bên phải, bà Hoàng Thị N ngã nằm giữa đường, bất tỉnh.

Ngay sau đó, ông Hoàng Văn N1 (sinh năm 1970, trú tại: thôn T, xã M, tỉnh Hà Tĩnh) em trai bà N đang đi phía sau đến nơi xảy ra va chạm, phát hiện sự việc nên gọi điện thoại báo cho người thân rồi đưa bà Hoàng Thị N đến Trung tâm y tế huyện T sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh H để cấp cứu. Đến 22 giờ cùng ngày, bà Hoàng Thị N tử vong, gia đình không thông báo cho cơ quan chức năng mà tiến hành mai táng theo hình thức hoả thiêu nên Cơ quan điều tra không tiến hành khám nghiệm tử thi được đối với bà Hoàng Thị N.

Tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn, Trần Văn T đã đủ 18 tuổi, đủ điều kiện để điều khiển xe gắn máy hai bánh dưới 50cm^3. Kết quả kiểm tra xác định Trần Văn T không có nồng độ cồn, âm tính với chất ma tuý.

Tại biên bản dựng lại hiện trường lập ngày 13/02/2025 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T phản ánh:

- Hiện trường xảy ra tai nạn là tại đường liên xã P - Hồ N thuộc địa phận thôn T, xã M, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đoạn đường xảy ra tai nạn được rải bê tông bằng phẳng, rộng 8,5m, không có vạch kẻ đường phân chia thành hai phần đường xe chạy ngược chiều, đoạn đường xảy ra tai nạn không có hệ thống đèn chiếu sáng, không có hệ thống biển báo hiệu, nằm ngoài khu dân cư, đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng tầm nhìn không bị che khuất.

- Sau khi dựa vào lời trình bày của ông Hoàng Văn N1 - nhân chứng có mặt tại hiện trường ngay sau khi vụ va chạm xảy ra, lời trình bày của Trần Văn T - người điều khiển xe gắn máy mang BKS: 38AL - 012.95, lời trình bày của Nguyễn Quang H - người ngồi sau xe gắn máy mang BKS: 38AL - 012.95 do T điều khiển và dựa vào các dấu vết để lại tại hiện trường, Cơ quan CSĐT công an huyện T

thống nhất dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông và tiến hành đánh số thứ tự như sau:

Số **(1)**: Xe đạp

Số **(2)**: Vết cày kích thước 15 x 0,01m

Số **(3)**: Vết cày kích thước 9,65 x 0,01m

Số **(4)**: Xe gắn máy 38AL – 012.95

- Quá trình khám nghiệm xác định điểm mốc và điểm chuẩn:

+ Lấy mép đường bên phải theo hướng xã P đi xã H làm điểm chuẩn.

+ Lấy mép cầu Ao hướng về xã P làm điểm mốc.

- Tiến hành khám nghiệm:

+ Số **(1)**: Xe đạp nằm ngã nghiêng bên phải trên phần đường bên phải theo hướng từ P đi Hồ N, đầu xe quay về hướng Hồ N đuôi xe quay về hướng P, bánh trước cách mép đường làm chuẩn là 3,65m, tâm bánh sau cách mép đường làm chuẩn là 2,85m và cách mép cầu Ao theo hướng về P là 3,55m.

+ Số **(2)**: Vết cày có kích thước 15 x 0,01m nằm trên phần đường phía bên phải theo hướng từ P đi Hồ N, điểm đầu vết cày cách mép đường làm chuẩn là 2,45m và cách tâm bánh sau xe đạp số (1) theo phương pháp đo vuông góc là 2,0m theo hướng về Hồ N điểm cuối vết cày cách mép đường làm chuẩn là 0,8m.

+ Số **(3):** Vết cày có kích thước 9,65 x 0,01m nằm trên phần đường phía bên phải theo hướng từ P đi Hồ N, điểm đầu vết cày cách mép đường làm chuẩn là 2,58m và cách điểm đầu vết cày số (2) theo phương pháp đo vuông góc là 4,95m theo hướng về Hồ N, điểm cuối vết cày cách mép đường làm chuẩn là 1,7m.

+ Số **(4):** Xe gắn máy 38AL – 012.95 nằm ngã nghiêng về phía bên trái phần đường bên phải theo hướng từ P đi Hồ N, đầu xe quay về hướng Hồ N, đuôi xe quay về hướng P, tâm bánh trước cách mép đường làm chuẩn là 1,7m, tâm bánh sau cách mép đường làm chuẩn là 0,8m và cách điểm dấu vết cày số (3) theo phương pháp đo vuông góc là 9,8m theo hướng về xã H.

Tại Kết luận giám định số 01/KLTTHS-TTPY&GĐYK ngày 27/02/2025 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa – Sở Y, xác định:

Nguyên nhân chết của bà Hoàng Thị N vì không khám nghiệm, không mổ tử thi, không làm cận lâm sàng và xét nghiệm nhưng căn cứ vào các kết quả nghiên cứu Quyết định trưng cầu số 109/QĐ-ĐTTH ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Hồ sơ bệnh án Bệnh viện Đa khoa tỉnh H lưu trữ số 232 ngày 12/02/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh H: Bệnh nhân bị tai nạn giao thông vào viện chấn thương sọ não nặng; trích biên bản hội chẩn liên khoa: Bệnh nhân hôn mê Glasgow 4 điểm: Vỡ xương sọ, tụ máu dưới màng cứng vùng trán trái, xuất huyết dưới nhện lan tỏa; tiên lượng nặng, nguy cơ tử vong, đã được điều trị tích cực nhưng không đáp ứng điều trị dẫn đến tử vong.

Tại các biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông lập ngày 14/02/2025 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T, phản ánh:

* Xe gắn máy biển kiểm soát: 38AL-01295, loại xe: hai bánh dưới 50cm3, nhãn hiệu: SANDABOSS (dán nhãn: S), màu sơn: Nâu, đã qua sử dụng:

- Đầu mút phía trước bên trái của cung chắn bùn bánh trước có dấu vết trượt xước, mài mòn nhựa, chiều hướng từ trước ra sau, kích thước (6,5x1cm), tâm dấu vết cách mặt đất 60cm;

- Góc phía trước bên trái của khung kim loại gắn giỏ xe phía trước có dấu vết trượt xước, mài mòn, kích thước (2x0,5cm), tâm dấu vết cách mặt đất 74cm;

- Cụm đèn phía trước bên trái bị bung rời khỏi phía trước, cụm đèn phía trước bên phải bị bung rời các chốt định vị;

- Phần bên trái của ốp phía trước tay lái, ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước có dấu vết trượt xước, mài mòn, kích thước (22x10cm), tâm dấu vết cách mặt đất 91,6cm;

- Đầu mút tay lái bên trái có dấu vết trượt xước, mài mòn cao su, kích thước (4x3cm), tâm dấu vết cách mặt đất 90cm;

- Phần phía dưới cách ướm bên trái có dấu vết vỡ nhựa, kích thước (3x1,5cm), tâm dấu vết cách mặt đất 30cm;

- Cần số bị xô lệnh theo chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải;

- Giá để chân bên trái bị xô lệch theo chiều hướng từ trước ra sau, đầu mút bên trái của ốp cao su giá để chân có dấu vết trượt xước, mài mòn cao su, kích thước (4x4cm), mặt trước của ốp cao su này có dấu vết cắt cao su chiều hướng từ trước ra sau, kích thước (2x0,5cm) tâm dấu vết cách mặt đất 27cm (phần phía trước cao su này được sơn màu xanh);

- Phần bên trái tay nâng phía sau có dấu vết mài mòn, kích thước (8,5x2cm), tâm dấu vết cách mặt đất 65cm;

- Đèn chiếu sáng phía trước không hoạt động.

* Xe đạp màu trắng (khung xe bị hoen rỉ), nhãn hiệu National, đã qua sử dụng:

- Đầu mút bàn đạp chân bên phải có dấu vết trượt xước, mài mòn nhựa, kích thước (5x3cm);

- Phần phía sau của ốp kim loại bảo vệ hộp xích có dấu vết trượt xước mặt sơn kích thước (7x3cm), tâm dấu vết cách mặt đất 26cm;

- T2 kim loại bên phải cố định chân chống sau có dấu vết trượt xước, bám dính chất màu xanh, dạng sơn và sợi cao su màu đen, kích thước (5x1cm), tâm dấu vết cách mặt đất 26cm;

- Phanh bánh trước hoạt động bình thường, phanh bánh sau không hoạt động;

- Xe đạp hoạt động bình thường.

Bản kết luận dấu vết cơ học số 367/KL-KTHS ngày 25/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận:

- Xe gắn máy mang biển kiểm soát 38AL-012.95 và xe đạp màu trắng, nhãn hiệu National có va chạm với nhau.

+ Vị trí va chạm giữa hai phương tiện: Giá để chân phía trước bên trái xe gắn máy va chạm với thanh kim loại bên phải cố định chân chống sau xe đạp.

+ Hai phương tiện va chạm cùng chiều với nhau.

+ Vị trí va chạm giữa xe gắn máy mang biển kiểm soát 38AL-012.95 và xe đạp màu trắng, nhãn hiệu National nằm trên phần đường phía bên phải đường liên xã thuộc thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh theo chiều từ xã P đi xã H.

+ Không đủ cơ sở kết luận xe gắn máy mang biển kiểm soát 38AL-012.95 có va chạm với cơ thể bà Hoàng Thị N hay không.

Bản kết luận định giá thiệt hại về tài sản số 36/KLĐG ngày 02/06/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận:

- Các bộ phận bị hư hỏng của 01 (một) xe đạp màu trắng (khung xe bị hoen rỉ), nhãn hiệu National, đã qua sử dụng: 218.000 đồng (hai trăm mười tám nghìn đồng);

- Các bộ phận bị hư hỏng của 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu SANDABOSS (dán nhãn Super Dream), BKS 38AL-012.95; loại xe: Hai bánh dưới 50cm^3, màu sơn nâu, đã qua sử dụng: 1.135.000 đồng (một triệu một trăm ba lăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án thu giữ gồm:

+ 01 (một) xe đạp màu trắng (khung xe bị hoen rỉ), nhãn hiệu National, đã qua sử dụng. Ngày 11/06/2025 xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Hà Tĩnh đã trả lại cho người đại diện chủ sở hữu tài sản ông Hoàng Văn Đ, chồng của bà Hoàng Thị N.

+ 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu SANDABOSS (dán nhãn S), BKS 38AL-012.95, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe số 019724, tên chủ xe Trần Văn L1, biển số đăng ký 38AL-012.95.

Ngày 11/06/2025, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Hà Tĩnh đã trả lại xe gắn máy cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh Trần Văn L1 (anh trai bị cáo), chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra tai nạn, Trần Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân bà Hoàng Thị N tổng số tiền là 5.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với thiệt hại tài sản của xe đạp, đại điện hợp pháp của chủ tài sản không yêu cầu bồi thường. Đối với thiệt hại tài sản của chiếc xe gắn máy biển kiểm soát 38AL-012.95 do anh Trần Văn L1 là chủ sở hữu, không yêu cầu bồi thường.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 26/CT-VKS-TH ngày 25/6/2025, * MERGEFORMAT Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh) truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự; đại diện gia đình bị hại Hoàng Thị N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Trần Văn T nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38,

Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự các bên đã tự thỏa thuận, người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét; về vật chứng Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không có ý kiến; ngoài ra còn đề nghị tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện xe gắn máy, xe đạp, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ 35 phút ngày 12/02/2025, tại khu vực cầu Ao trên đoạn đường liên xã P - Hồ N thuộc địa phận thôn T, xã M, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Văn T điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 38AL-012.95 (xe gắn máy hai bánh dưới 50cm^3) chở theo Nguyễn Quang H ngồi phía sau, di chuyển theo hướng P - Hồ N. Bị cáo không chú ý quan sát, điều khiển xe gắn máy không có hệ thống đèn chiếu sáng, không chủ động giảm tốc độ để đảm bảo an toàn trong điều kiện trời tối, tầm nhìn bị hạn chế dẫn đến gây tai nạn giao thông với xe đạp do bà Hoàng Thị N đang điều khiển cùng chiều. Hậu quả bà N phải đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, đến 22 giờ cùng ngày thì tử vong. Xe đạp bị hư hỏng với tổng giá trị thiệt hại 218.000 đồng, xe gắn máy bị hư hỏng với tổng giá trị thiệt hại 1.135.000 đồng.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo điều khiển phương tiện tham gia tham gia giao thông trong điều kiện trời tối, điều khiển phương tiện không đảm bảo an toàn kỹ thuật (hệ thống đèn chiếu sáng bị hỏng), không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn trong trường hợp tầm nhìn hạn chế nên đã va chạm với xe đạp do bà Hoàng Thị N điều khiển, di chuyển cùng chiều làm bà N bị thương nặng dẫn đến tử vong. Hành vi này là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn, vi phạm khoản 8 Điều 9 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định về "Các hành vi bị nghiêm cấm"; khoản 1 Điều 10 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định về "Quy tắc chung"; khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định về "Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe".

Khoản 8 Điều 9 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định về "Các hành vi bị nghiêm cấm": *"Đưa xe cơ giới, xe máy chuyên dùng không bảo đảm quy định của pháp luật về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, phương tiện khác không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để tham gia giao thông đường bộ."*

Khoản 1 Điều 10 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định về "Quy tắc chung": *"Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, chấp hành báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác".*

Khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định "Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe":

"2. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải bảo đảm tốc độ phù hợp điều kiện của cầu, đường, mật độ giao thông, địa hình, thời tiết và các yếu tố ảnh hưởng khác để bảo đảm an toàn.

3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:...

c) ..... tầm nhìn bị hạn chế ...."

Bị cáo Trần Văn T đủ 18 tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng người khác, đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật nói trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: đại diện người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo phạm tội khi mới đủ 18 tuổi 27 ngày, đang là học sinh PTTH, hiện tại mới thi tốt nghiệp PTTH.

[4] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, tuổi đời còn trẻ, phạm tội lỗi vô ý hậu quả xảy ra ngoài ý muốn, đại diện gia đình người bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã bồi thường thiệt hại đầy đủ. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, tạo điều kiện bị cáo có cơ hội tiếp tục học tập, lao động làm người có ích cho xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thoả thuận và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Xe gắn máy, giấy tờ xe gắn máy và xe đạp bị tạm giữ đã được Cơ quan điều tra trả lại cho sở hữu chủ là đúng quy định pháp luật, không ai có yêu cầu gì nên miễn xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, đại diện gia đình người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Văn T 15 (mười lăm)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/7/2025).

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 1 - Hà Tĩnh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng THA hình sự Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Hồng Lộc, tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Đại diện gia đình người bị hại, Người liên quan;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HSVA, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Đào